



Môn: THIỀN HỌC VIỆT NAM

Học kỳ một

KIỂM TRA BÀI CŨ



KIỂM TRA BÀI CŨ

 Thế nào là Tri Vọng Tối Thượng Thừa?



THẢO LUẬN NHÓM

 Tri vọng cho đến khi nào mới hết vọng tưởng?





Môn: THIỀN HỌC VIỆT NAM

Học kỳ một

* Tiết 13-14:

KHI NÀO HẾT VỌNG TƯỞNG



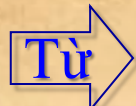
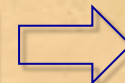


Năm Vững

Nguyên Lý

Công Phu



SANH TỬ**NGHIỆP****Thân + Miệng + Ý****Ý (Vọng tưởng) Là Chủ****TU TẬP****DỪNG NGHIỆP****DỨT Ý****= DỪNG (HÀNG PHỤC) VỌNG TƯỞNG****GIẢI THOÁT
SANH TỬ**

* **Vọng tưởng không có chỗ sanh ra:**

- Nếu có thì nó được sanh ra mãi, vọng tưởng không bao giờ hết.
- Nếu không có lúc hết → Thì không có Phật Tổ.
- Nhưng thực tế có Phật Tổ → Thì có lúc vọng tưởng bật.
- Đã có lúc nó bật dứt → Thì vọng tưởng không có chỗ sanh ra.

* **Nếu không có chỗ sanh ra thì từ đâu có vọng tưởng?**

- Do bất giác thoát sanh (Kinh Lăng Nghiêm gọi là HỐT SANH: Bất chợt thoát sanh).
- **Kinh Lăng Nghiêm:** *Thanh tịnh bản nhiên, hốt sanh sơn hà đại địa.*
- Khi bất giác = MÊ = Căn thức có ra đồng thời với vọng niệm (Không mê thì không niệm).
- Căn thức mê này duy trì → Do đó vọng niệm tồn tại. ⇔ Ví như lửa không phải do dầu sanh ra, mà đủ duyên thì lửa có. ⇔ Nhưng khi lửa được sanh ra thì dầu (hoặc nhiên liệu) sẽ nuôi lửa.

* **TÓM KẾT**

VỌNG TƯỞNG
• Không có chỗ sanh ra.



**BẢN THỂ
THANH TỊNH
BẢN NHIÊN**

Bất giác
Tạm có ra

- Căn thức mê.
- Vọng tưởng.
(Căn thức duy trì)

Muốn
Hết Vọng

Dứt Trừ
Căn Thức

03 DỨT TRỪ CĂN THỨC → GIÁC LÀ TU

DỨT TRỪ CĂN THỨC

LÀM GÌ ĐÓ



Tạo tác → Căn thức thêm mạnh

KHÔNG LÀM GÌ



Vô minh → Căn thức cũng mạnh

PHẢI LÀM SAO?

Tìm Thứ Căn Thức Không Chịu



Khi giác → Không mê ⇔ Khi Giác Sáng → Đồng nghĩa đã trị căn thức

Tu tập = Giác sáng



Sức giác càng mạnh



Căn thức càng yếu

Sức giác mạnh tột cùng



Căn thức yếu tột độ



Chín muôi. Không trước không sau.



• Căn thức dứt bật
• Tự tánh hiện tiền



CHO THẤY: GIÁC LÀ TU





Mời Thêm

Về Căn Thức



TRƯỜNG PHẬT HỌC TRÚC LÂM

1 Ba Loại Phân Biệt (nhận biết)

1. CĂN THỨC: - Căn thức mới sanh tùy niệm phân biệt.

2. Ý THỨC: - Ý thức liễu biệt kế độ (suy lường) phân biệt.

3. CHÂN TÂM: - Chơn tâm ứng vật, như gương chiếu hình tượng, sáng suốt rõ ràng.

- Giống như phân biệt mà không phải là sự phân biệt của ý thức.

Cái biết của MÊ

GIÁC

2 Tu Tập Thuần Tịnh, Chưa Ngộ Tự Tánh

* Thiên sư Trường Sa Cảnh Sầm gọi CĂN THỨC này là thức thần, vô tâm, đầu sào trăm trượng:

Học đạo chi nhân bất thức chân, Chỉ vị tòng tiền nhận thức thần.

Vô số kiếp lai sanh tử bốn, Si nhân hoán tác bốn lai nhân.

* **Chỗ khác Ngài nói:** *Chớ bảo vô tâm gọi là đạo, Vô tâm còn cách một lớp rào.*

* **Do đó Ngài khuyên:** *Đầu sào trăm trượng thêm bước nữa, Mười phương thế giới hiện toàn thân.*

* **Thiên sư Pháp Thành ở Hương Sơn nói:** Dù cho thuần thanh tuyệt điểm, vẫn còn là chơn thường lưu chú. *(Sự trôi chảy nhỏ nhiệm trong tánh chơn thường).* **Tất cả chỉ cho căn thức.**

1 Với người còn mê, tự nhiên, căn thức được phát hiện:

1. TRẺ NHỎ: - Cách ám bị mê → Căn thức mới sanh, tùy niệm phân biệt.

2. NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH:

- * **Bên trong:** - Căn thức là sự mê mờ ngâm, không hình tướng, không tự phát hiện.
- * **Bên ngoài:** - Do căn thức bên trong, mà ứng hiện ra sự phân biệt của ý thức bên ngoài.

2 Hành giả đạt đến Thuần Thanh Tuyệt Điểm (Thuần Tịnh, chưa ngộ Tự Tánh):

- Căn thức là thức thân, là Bạch Tịnh Thức.
- Là sự thanh tịnh tuyệt đối, nhưng trí chiếu phá sinh tử chưa hiển hiện.
- Như rạng đông, trời hừng sáng, nhưng mặt trời chưa lên.
- * **Thiền sư Pháp Thành nói:** “*Dù cho thuần thanh tuyệt điểm vẫn còn là chơn thường lưu chú.*”
- * **Thiền sư Cảnh Sầm gọi là:** Thức thân, Đầu sào trăm trượng, Vô tâm còn cách một lớp rào.



Tổng Quan

Nguyên Lý Công Phu

Giác Là Tu



01

XÁC ĐỊNH CÔNG PHU: Minh họa, nói rõ.

LỬA LỚN QUÁ!



Dùng Miệng Thổi

**RÚT DẦU THÌ
LỬA TỰ TẮT**

RÚT DẦU

ĐUỐC

DẦU

Củ hết lửa tắt = NIẾT BÀN

Không theo niệm tưởng

Dừng nghiệp

Hết khổ

**GIÁC
SÁNG**

* Giác sáng bùng vỡ, hiện tiền.

* Căn thức yếu → Tự dứt bật.

* Dừng phân biệt.

**LỬA
II
VỌNG NIỆM**

Thức Phân Biệt
↔
Thêm Nhiên Liệu

Căn Thức
↔
Dầu

➤ **Tạo Nghiệp**

➤ **Thọ Sanh**

➤ **Chịu Đau Khổ**



XÁC ĐỊNH CÔNG PHU TU TẬP: Nghiệp – Niệm – Căn thức mê

SANH TỬ

Do

NGHIỆP

Từ

Thân + Miệng + Ý

→

Ý (Vọng tưởng) Là Chủ

TU TẬP

→

DỪNG NGHIỆP

→

DỨT Ý = DỪNG (HÀNG PHỤC) VỌNG TƯỞNG

VỌNG TƯỞNG



- Không có chỗ sanh ra.
- Do **BẤT GIÁC** → Tạm có.
- **CĂN THỨC** duy trì.

Muốn hết vọng



Dứt Trừ Căn Thức

DỨT TRỪ
CĂN THỨC

LÀM GÌ ĐÓ



Tạo tác → Căn thức thêm mạnh

KHÔNG LÀM GÌ



Vô minh → Căn thức cũng mạnh

PHẢI
LÀM SAO?Tìm Thứ Căn
Thức Không Chịu.

Khi giác → Không mê ⇔ Khi Giác Sáng → Đồng nghĩa đã trị căn thức

Tu tập = Giác sáng



Sức giác càng mạnh



Căn thức càng yếu

Sức giác mạnh tột cùng



Căn thức yếu tột độ



Chín muồi. Không
trước không sau.



- Căn thức dứt bật
- Tự tánh hiện tiền

1 Từ BẤT GIÁC → Đi vào SANH TỬ



2 Từ GIÁC SÁNG → TU HÀNH → Dứt SANH TỬ (Làm chủ Sanh Tử)



➤ **CHO THẤY: GIÁC LÀ TU ⇔ KHÔNG QUAN TÂM VỌNG TƯỞNG.**

- Không theo vọng tưởng. Không can thiệp trên vọng.
- Không mong hết vọng, chỉ dụng công đúng nguyên lý.

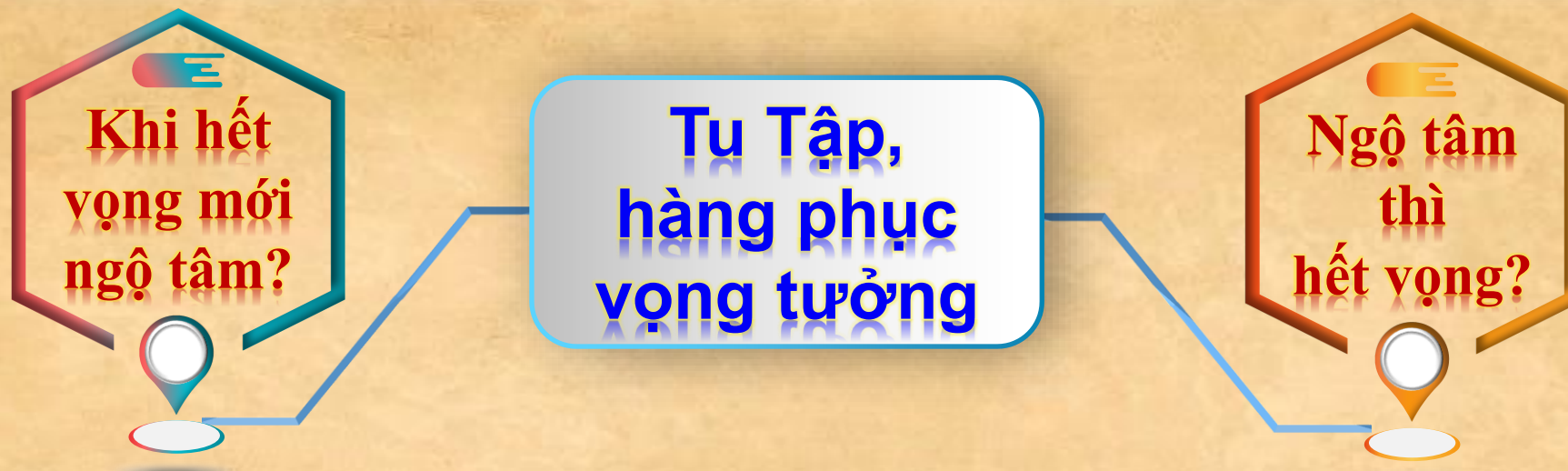


Khi Nào

Hết

Vọng Tưởng?





✧ ✧ Ngủ say, nằm mộng → Hết mộng mới tỉnh dậy ⇔ Hay bất cứ lúc nào tỉnh dậy thì liền hết mộng?

- Nếu mơ trọn giấc mộng mới tỉnh thì đó là người đã tỉnh mới làm được, đâu còn mộng nữa?
- Thực tế, bất cứ lúc nào tỉnh dậy thì liền hết mộng.

✓ Bất chợt ngộ tâm, vọng tự bật ⇔ Khi ấy vượt cả không gian và thời gian → Không có trước sau.

✓ Nhưng khi chưa ngộ tâm → Thì có làm gì, vọng vẫn hãy còn ⇔ Ngộ rồi → Vọng tự dứt bật.

✓ Như ngủ say, nằm mộng thấy đủ thứ → Tỉnh dậy thì liền hết mộng, không có gì.

- ✦ Như người ngủ mê thì mơ thấy các cảnh trong mộng.
- ✦ Nhưng khi thức dậy thì các cảnh ấy không còn.
- ✦ Cũng thế, khi chưa tỏ ngộ thì vọng tưởng vẫn còn.
- ✦ Chỉ khi ngộ tâm thì vọng tưởng tự dứt bật.

Cho nên →

**KHI CHƯA NGỘ TỰ TÁNH
THÌ VỌNG TƯỞNG HẪY CÒN
→ Là việc bình thường.**

✦ **Biết vậy, hành giả chỉ dụng công đúng pháp, không quan tâm đến vọng.**

✦ **Thời tiết nhân duyên chín muồi, tự tâm bừng sáng, các vọng sẽ tự dứt bật, vắng lặng, sáng rõ; chứ không mong ngóng để làm thêm gì cả.**

- Nếu càng mong muốn hết vọng → Đó là đã can thiệp sâu trên vọng,
→ LÀ: Quên tâm → Như thế càng bất an, rối rắm, trông mong → Càng tăng thêm vọng.
→ LÀ ĐÃ: Trái với nguồn cơn mong muốn hết vọng → Sẽ không hết vọng được.
- Dụng công đúng pháp, hướng thẳng tự tánh giác sáng.
- Thời tiết nhân duyên chín muồi, tánh này bừng sáng → **Vọng tưởng tự dứt trừ.**

**VỮNG TÂM
AN LÒNG ĐỂ
CÔNG PHU**

KIỂM TRA BÀI CŨ

★ **Nêu một cách vắn tắt:**

Tri vọng cho đến khi nào mới hết vọng tưởng?



THẢO LUẬN - NGHIÊN CỨU BÀI MỚI

1) **Chân tâm ở đâu?**

2) **Chân tâm là biết hay không biết?**

3) **Giác là tu có liên quan thế nào đến tri vọng tối thượng thừa?**

